

Số: **28/2018/QĐST-DS**

Di Linh, ngày 27 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2018, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2018/TLST- DS ngày 18 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Quốc C, bà Trần Thị Lệ T; cư trú tại: Hẻm K, đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng anh K' B, chị Ka L; cư trú tại: Thôn H, xã B, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng anh K' B, chị Ka L có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc C, bà Trần Thị Lệ T số tiền 520.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm hai mươi triệu đồng*), thời hạn trả cụ thể như sau:

Ngày 30/9/2018 trả 10.000.000đ; ngày 01/01/2019 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2020 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2021 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2022 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2023 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2024 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2025 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2026 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2027 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2028 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2029 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2030 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2031 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2032 trả

24.000.000đ; ngày 01/01/2033 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2034 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2035 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2036 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2037 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2038 trả 24.000.000đ; ngày 01/01/2039 trả 30.000.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Vợ chồng anh K' B, chị Ka L phải nộp 6.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vợ chồng ông Nguyễn Quốc C, bà Trần Thị Lệ T chịu 6.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 13.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0009081 ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Hoàn trả cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc C, bà Trần Thị Lệ T 6.800.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKS Di Linh;
- Lưu HS, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Sỹ